

HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG
BAN DÂN VẬN

*

Số 47-CV/BDVHU

V/v báo cáo kết quả thực hiện quy chế
dân chủ ở cơ sở năm 2022

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 14 tháng 11 năm 2022

Kính gửi : - Ủy ban nhân dân huyện,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện,
- Liên đoàn lao động huyện,
- Phòng Nội vụ huyện,
- Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở các xã.

Thực hiện Công văn số 372-CV/BDVTU, ngày 10/11/2022 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2022. Ban Dân vận Huyện ủy (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở huyện) đề nghị UBND huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Liên đoàn lao động huyện, Phòng Nội vụ huyện, Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở các xã báo cáo kết quả việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2022 (theo Đề cương báo cáo gửi kèm).

Căn cứ đề cương báo cáo, đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ báo cáo những nội dung có liên quan; các thành viên BCD thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở huyện tập trung báo cáo kết quả thực hiện QCDC ở các loại hình được phân công phụ trách. Báo cáo gửi về Ban Dân vận Huyện ủy **trước ngày 21 tháng 11 năm 2022**. Thông tin chi tiết, xin liên hệ đồng chí Nguyễn Văn Cương, Chuyên viên Ban Dân vận Huyện ủy, số điện thoại: 0966206066.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện, đảm bảo đúng thời gian quy định.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu BDVHU.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Quốc Hương



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2022
(Ban hành kèm theo Công văn số 47 -CV/BDVHU, ngày 14/11/2022 của Ban Dân vận Huyện ủy)

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh tác động trực tiếp đến việc thực hiện QCDC ở cơ sở của địa phương, đơn vị.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Kết quả công tác quán triệt, tuyên truyền chủ trương, quan điểm của Đảng về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; các chỉ thị, kết luận của Đảng và quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện QCDC ở cơ sở gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp

- Công tác thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng về phát huy dân chủ Xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân và các văn bản của Đảng về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Việc triển khai, cụ thể hóa chính sách, pháp luật của Nhà nước thành quy định, quy chế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Công tác kiểm tra việc thi hành chính sách, pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

3. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện QCDC ở cơ sở

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Kết quả thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên; công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về QCDC ở cơ sở; nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, nhân dân.

- Kết quả thực hiện giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ chính trị về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị Quy định về việc MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các

tổ chức chính trị-xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

- Đánh giá vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội trong phát huy vai trò nòng cốt để Nhân dân làm chủ, tham gia xây dựng dự thảo Luật thực hiện Dân chủ ở cơ sở.

4. Hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở

- Việc xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo; kiện toàn, phân công trách nhiệm, sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; công tác phối hợp của Ban Chỉ đạo với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDC cơ sở trên địa bàn, cơ quan, đơn vị; kết quả hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

1. Thực hiện dân chủ ở xã

- Đánh giá việc quán triệt, tổ chức thực hiện từng nội dung trong Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11: nội dung công khai để nhân dân biết; nhân dân bàn và quyết định; nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; nhân dân giám sát.

- Kết quả thực hiện cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, dịch vụ công trực tuyến. Việc thực hiện trách nhiệm tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và xử lý những phản ánh, kiến nghị của Nhân dân; tình hình và kết quả tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội, triển khai thực hiện các biện pháp hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, chỉ số hài lòng của người dân.

- Kết quả kiện toàn, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố; việc sửa đổi hương ước, quy ước; đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025, bầu cử trưởng thôn, khu dân cư.

- Kết quả hoạt động của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Ban thanh tra nhân dân, tổ hòa giải, các hoạt động tự quản cộng đồng của người dân ở xã.

2. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập

- Đánh giá việc quán triệt, tổ chức thực hiện từng nội dung nêu trong Nghị định số 04/NĐ-CP ngày 09/01/2015 về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kết quả thực hiện dân chủ gắn với việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kết quả công tác cải cách hành chính; thực hiện công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Kết quả tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định; nêu rõ kết quả, đánh giá hoạt động của Ban thanh tra nhân dân của cơ quan, đơn vị.

3. Thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc

- Đánh giá việc quán triệt, tổ chức thực hiện từng nội dung nêu tại Chương V Đối thoại tại nơi làm việc của Nghị định số 145/NĐ-CP ngày 14/12/2020 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, trọng tâm là:

+ Việc sửa đổi, bổ sung, xây dựng và thực hiện các quy định, quy chế của doanh nghiệp; nêu rõ số lượng, tỷ lệ doanh nghiệp ban hành QCDC ở cơ sở, ký kết Thỏa ước lao động tập thể.

+ Việc tổ chức đối thoại tại nơi làm việc và tổ chức hội nghị người lao động.

+ Kết quả thực hiện các nội dung, hình thức người sử dụng lao động phải công khai; nội dung, hình thức người lao động được tham gia ý kiến, được quyết định, được kiểm tra, giám sát.

+ Đánh giá nhận thức, trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động trong việc thực hiện QCDC ở cơ sở; vai trò của tổ chức công đoàn, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở tham gia thực hiện QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc.

+ Đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp; việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp; việc thành lập tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở (nếu có).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Những bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở.

- Kiến nghị, đề xuất với các cơ quan Trung ương, Ban Chỉ đạo Trung ương nhằm đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả việc thực hiện QCDC ở cơ sở./.

PHỤ LỤC SỐ LIỆU CÔNG TÁC QCDC Ở CƠ SỞ

1. Tổng số văn bản về công tác QCDC:, trong đó:

Cấp ủy, tổ chức đảng:....., Chính quyền:....., Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC:....., Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:.....; các tổ chức chính trị-xã hội:.....

* Danh mục các văn bản QCDC ban hành:

TT	Tên loại văn bản, cơ quan ban hành	Thời gian ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
1	Cấp ủy, tổ chức đảng		
2	Chính quyền		
3	Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở		
4	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam		
5	Các tổ chức chính trị-xã hội		

2. Công tác tuyên truyền, tập huấn:

Số lượng các cuộc hội nghị, hội thảo:.....

Trong đó: Tổ chức riêng.....cuộc; lồng ghép.....cuộc.

3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDC ở cơ sở:

Tổng số đoàn kiểm tra, giám sát:.....

Tổng số đơn vị cơ sở được kiểm tra, giám sát:.....

4. Cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính (tính đến kỳ báo cáo):

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”... %

- Tỷ lệ cơ quan hành chính nhà nước thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”..... %.

- Số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3:.....

- Số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4:.....;

5. Về xây dựng nông thôn mới (trong kỳ báo cáo):

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới:.....

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới / tổng số xã:...../...., đạt tỉ lệ:.....%;

- Số huyện, thành phố đạt chuẩn (được công nhận) nông thôn mới:.....

- Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới / tổng số huyện:...../....., đạt tỉ lệ:%;

- Số kinh phí huy động sức dân (trong kỳ):...

- Số diện tích đất do nhân dân hiến để xây dựng cơ sở hạ tầng (trong kỳ):.....

6. Về phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa

- Số hộ đạt gia đình văn hóa/tổng số hộ...../..... (tỉ lệ)
- Số cơ quan, đơn vị văn hóa/tổng số cơ quan, đơn vị..... (tỉ lệ)
- 7. Thu nhập bình quân đầu người / năm (so sánh với năm trước).
- 8. Tỉ lệ hộ nghèo:.....%; (so sánh với năm trước).
- Tỉ lệ hộ cận nghèo:.....%; (so sánh với năm trước).
- 9. Số cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức/tổng số cơ quan, đơn vị:....., đạt tỉ lệ:.....%.
- 10. Tổng số doanh nghiệp.....
- 10.1. Số doanh nghiệp có tổ chức công đoàn:
- 10.2. Số doanh nghiệp có quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc:
- 10.3. Số thỏa ước lao động tập thể được ký mới:.....
- 10.4. Số doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động:; đạt tỉ lệ:.....%.
- 10.5. Số doanh nghiệp tổ chức đối thoại tại nơi làm việc:...../.....(số DN / số cuộc), trong đó: cuộc đối thoại định kỳ; cuộc đối thoại khi yêu cầu;..... cuộc đối thoại vụ việc.
- 11. Số vụ đình công, lãn công (trong kỳ):..... vụ; so sánh với cùng kỳ năm trước.
- 12. Đơn thư:
 - Số đơn thư (tổng số, số thuộc thẩm quyền):.....
 - Tỉ lệ xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo:.....
 - Số vụ việc tồn đọng, kéo dài:.....
- 13. Kết quả tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân của người đứng đầu cấp ủy (theo Quy định 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị).
- 13.1. Cấp tỉnh:
 - Tiếp dân: Tổng số lượt tiếp dân / Tổng số vụ việc / lượt công dân.
 - Đối thoại: Tổng số cuộc đối thoại / Tổng số vụ việc / lượt công dân tham gia.
- 13.2. Cấp huyện:
 - Tiếp dân: Tổng số lượt tiếp dân / Tổng số vụ việc / lượt công dân.
 - Đối thoại: Tổng số cuộc đối thoại / Tổng số vụ việc / lượt công dân tham gia.
- 13.3. Cấp xã:
 - Tiếp dân: Tổng số lượt tiếp dân / Tổng số vụ việc / lượt công dân.
 - Đối thoại: Tổng số cuộc đối thoại / Tổng số vụ việc / lượt công dân tham gia.